TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Kim Trúc Ly.

Ông Nguyễn Văn Hơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Hồ Hoàng D (tên gọi khác: không), sinh ngày 27/5/1985 tại tỉnh B. Nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện M, tỉnh B; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn D và bà Phạm Thị B; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Phạm Thị B, sinh năm: 1967, nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện M, tỉnh B (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Nhựt Long H, sinh năm: 1978 - Luật sư Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (vắng mặt có gửi bài bào

chữa và đơn đề nghị vắng mặt, bị cáo đồng ý tiếp tục phiên tòa).

Bị hại: Ông Võ Quốc H, sinh năm: 1972, nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh B (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hồ Văn Dũng, sinh năm: 1966, nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện M, tỉnh B (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người làm chứng:

+ Bà Trần Thị Kiều T, sinh năm: 1987, nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện M, tỉnh B (có mặt).

+ Bà Hồ Thị Ngọc Đ, sinh năm: 1975, nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện M, tỉnh B (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm: 2000, nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh B (vắng mặt).

+ Bà Hồ Thị L, sinh năm: 1974, nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 03 tháng 12 năm 2020, sau khi đã uống rượu bị cáo Hồ Hoàng D nhớ lại chuyện trước đó khoảng 01 đến 02 tháng có bị ông Võ Quốc H đánh, lúc này D bực tức nên đi đến nhà của cha ruột là ông Hồ Văn D ở gần đó lấy 01 con dao dài 36 cm, cán bằng gỗ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm cầm theo đi đến nhà ông H. Đến nơi thấy cổng rào và cửa nhà không có khóa, nên D cầm dao đi thẳng vào phòng ngủ thì phát hiện ông H đang nằm trên giường bấm điện thoại, lập tức D dùng dao chém nhiều nhát gây thương tích cho ông H, ông H liền ngồi dậy và dùng cây sào đồ treo quần áo trong phòng giơ lên đỡ, lúc này bà Hồ Thị L vợ ông H nghe thấy la lên thì D dừng lại rồi cầm dao bỏ về, khi về đến gần nhà D gặp vợ là Trần Thị Kiều T thuật lại sự việc trên, chị T đưa D về nhà của bà Hồ Thị Ngọc Đ để lẫn tránh và D đã vứt con dao phía sau bãi cỏ nhà bà Đ. Khoảng 30 phút sau bị Công an xã P mời làm việc, còn ông H

sau khi bị thương tích được gia đình chuyển đến Bệnh viện đa khoa N tỉnh B để điều trị và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với D.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 331-1220/TgT ngày 30/12/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 09%. Bị hại không đồng ý với kết luận giám định trên nên yêu cầu giám định lại. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 885/C09B ngày 19/02/2021 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Võ Quốc H là 09%.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 485/KL-VPYTW ngày 21/7/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận Hồ Hoàng D:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 con dao dài 36 cm, lưỡi bằng kim loại mũi bằng dài 23cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 9,5cm, cán bằng gỗ dài 13 cm, hình trụ, đường kính nhỏ nhất 2,5cm, giữa cán dao và lưỡi dao được cố định bằng vòng kim loại dài 03cm là công cụ phạm tội chuyển theo vụ án để xử lý.

Phần dân sự: Bị can Hồ Hoàng D đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Võ Quốc H tổng số tiền là 20.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSCL ngày 14/9/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre để xét xử bị cáo Hồ Hoàng D về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo D theo quy định của pháp luật. Bị cáo giữ nguyên lời khai thừa nhận tội như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản Cáo trạng phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Hồ Hoàng D phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 03 (ba) đến 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 con dao dài 36 cm, lưỡi bằng kim loại mũi bằng dài 23cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 9,5cm, cán bằng gỗ dài 13 cm, hình trụ, đường kính nhỏ nhất 2,5cm, giữa cán dao và lưỡi dao được cố định bằng vòng kim loại dài 03cm là công cụ phạm tội thuộc quyền sở hữu của ông Hồ Văn D nhưng ông không yêu cầu nhận lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 20.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

Bị hại trình bày lời buộc tội: yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không tranh luận gì thêm. Người đại diện hợp pháp của bị cáo không tranh luận hay bào chữa gì cho bị cáo.

Người bào chữa gửi bài bào chữa cho bị cáo với nội dung tóm tắt như sau: Sau khi tóm tắt sự việc, nhận định về hành vi, nhân thân của bị cáo, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,

i, q, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết lỗi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, lo cho con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 03 tháng 12 năm 2020, sau khi đã uống rượu bị cáo nhớ lại chuyện trước đó có bị ông Võ Quốc H đánh, lúc này bị cáo bực tức nên đi đến nhà của cha ruột lấy 01 con dao dài 36 cm, cán bằng gỗ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm cầm theo đi đến nhà ông H vào phòng ngủ thì phát hiện ông H đang nằm trên giường bấm điện thoại, lập tức dùng dao chém nhiều nhát gây thương tích cho ông H với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích qua hai lần giám định đều kết luận là: 09%. Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự.

Xét bị cáo là người đã thành niên tuy bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vẫn có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc dùng dao chém bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là lỗi cố ý trực tiếp. Hung khí bị cáo sử dụng là một con dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm. Giữa bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước nhưng bị cáo không dùng biện pháp hòa giải để giải quyết vấn đề mà lại dùng đến vũ lực giải quyết cho thấy hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ của con người mà pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Bên cạnh đó, bị cáo có ông nội tên Hồ Văn B là liệt sĩ và bản thân bị cáo từng tham gia, hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo phạm tội trong tình trạng bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71-ICD.10) nên cần xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: căn cứ theo kết quả giám định tâm thần thì bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là do có dùng chất kích thích cụ thể là sử dụng rượu; tại phiên tòa ông D - cha ruột của bị cáo, bà T - vợ của bị cáo cũng thừa nhận bị cáo không có bệnh gì ảnh hưởng đến khả năng nhận thức, điều khiển hành vi nên không có cơ sở xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ: người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi đối với bị cáo.

[4] Về áp dụng hình phạt:

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên hoàn cảnh của bị cáo đang có hai người con còn nhỏ, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối chiếu với quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử quyết định dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực sửa đổi, sớm trở về với gia đình, chăm lo cho hai con còn nhỏ.

[5] Về xử lý vật chứng: Con dao dài 36 cm, lưỡi bằng kim loại mũi bằng dài 23cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 9,5cm, cán bằng gỗ dài 13 cm, hình trụ, đường kính nhỏ nhất 2,5cm, giữa cán dao và lưỡi dao được cố định bằng vòng kim loại dài 03cm bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội thuộc quyền sở hữu của ông Hồ Văn D nhưng ông D không yêu cầu nhận lại. Xét đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với con dao kể trên là phù hợp với quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được chấp nhận.

[6] Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre là có cơ sở và phần lớn phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Bài bào chữa của người bào chữa có một phần phù hợp với nhận định của Tòa án nên chỉ được chấp nhận một phần về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với đề nghị của người bào chữa về việc cho bị cáo hưởng án treo: xét bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất côn đồ nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2, 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao không đủ điều kiện áp dụng án treo đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho bị hại tổng số tiền là 20.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố: Bị cáo Hồ Hoàng D phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*", xử phạt bị cáo 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao dài 36 cm, cán bằng gỗ dài 13 cm, lưỡi bằng kim loại dài 23cm (hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách lưu giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/9/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách).

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: căn cứ vào các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hồ Hoàng D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: căn cứ vào các điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre được quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại, NLQ (03);
- VKSND huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (01);
- VKSND tỉnh Bến Tre (01);
- Công an huyện Chợ Lách (01);
- Nhà tạm giữ - CA huyện Chợ Lách (01);
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách (01);
- Phòng KTNV-THA- TAND tỉnh Bến Tre (01);
- Lưu: Hồ sơ; THAHS (07), VP, BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Nhanh